

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TRẦN TRÚC LY

VẤN ĐỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ
TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG VĂN HÓA MỚI Ở TRUNG QUỐC
(KHẢO SÁT TRÊN CÁC ÁN PHẨM ĐẦU THẾ KỶ XX)

DỰ THẢO TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

Hà Nội – 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. Nguyễn Văn Hồng**
TS. Nguyễn Thọ Đức

Giới thiệu 1:.....

Giới thiệu 2:.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Cơ sở chấm luận án tiến
sĩ họp tại
vào hồi giờ ngày tháng năm 2020

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do nghiên cứu đề tài

Cuộc vận động Văn hóa mới (1915-1923) với tư cách là một phong trào cải lương xã hội có tính bước ngoặt ở Trung Quốc những năm đầu thế kỷ XX đã xác định giải phóng phụ nữ là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu. Hàng loạt các nội dung lý luận và hoạt động thực tiễn nhằm giải phóng phụ nữ đã được các trí thức Văn hóa mới đưa ra thảo luận và thực hành tại Trung Quốc giai đoạn này. Tuy vậy, các nội dung liên quan đến phong trào giải phóng phụ nữ của Văn hóa mới cho đến nay vẫn là một khoảng trống nghiên cứu lớn tại Việt Nam.

Người viết lựa chọn đề tài *Vấn đề giải phóng phụ nữ trong cuộc vận động Văn hóa mới ở Trung Quốc (khảo sát trên các ấn phẩm đầu thế kỷ XX)* làm đề tài nghiên cứu của luận án với hi vọng thông qua việc khảo sát một cách có hệ thống nội dung lý luận và thực tiễn, thành tựu, hạn chế và ảnh hưởng của cuộc vận động mang khuynh hướng Âu hóa rõ rệt này, có thể thấy được phản ứng của một xã hội Nho giáo phương Đông khi bước đầu tiếp nhận tư tưởng bình đẳng nam nữ và tư tưởng nữ quyền phương Tây. Đây không chỉ là cơ sở để xây dựng một cái nhìn toàn diện, đầy đủ hơn về phong trào Văn hóa mới ở Trung Quốc, mà còn giúp chúng ta có cơ sở để soi chiếu về vấn đề phụ nữ trong xã hội Việt Nam trong giai đoạn đồng đại cũng như hiện nay.

2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu

Luận án nghiên cứu toàn bộ quan điểm, hoạt động, thành tựu và hạn chế trong vấn đề giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới

ở Trung Quốc, đồng thời bước đầu tìm hiểu những ảnh hưởng của phong trào tại Việt Nam.

Với mục tiêu nghiên cứu nêu trên, luận án đặt ra bốn câu hỏi nghiên cứu chính như sau: (i) Quan điểm về giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới bao gồm những nội dung cụ thể gì? (ii) Phong trào Văn hóa mới đã có những hoạt động nào nhằm tuyên truyền những quan điểm mang tính lý luận của mình vào đời sống xã hội Trung Quốc? (iii) Vấn đề giải phóng phụ nữ trong phong trào Văn hóa mới có những thành tựu và hạn chế nào? (iv) Vấn đề giải phóng phụ nữ trong phong trào Văn hóa mới có ảnh hưởng gì ở Việt Nam?

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là: (i) Các quan điểm lý luận của phong trào Văn hóa mới về vấn đề phụ nữ; (ii) Các thực hành xã hội của phong trào Văn hóa mới nhằm tuyên truyền, vận động giải phóng phụ nữ; (iii) Thành tựu và hạn chế của vấn đề giải phóng phụ nữ trong phong trào Văn hóa mới trên các phương diện văn hóa-tư tưởng, giáo dục-xã hội, đặc biệt là ảnh hưởng trên phương diện tác động vào việc chế định những quy định pháp luật liên quan đến phụ nữ ở Trung Quốc nửa đầu thế kỷ XX; (iv) Ảnh hưởng của vấn đề giải phóng phụ nữ trong phong trào Văn hóa mới nói riêng tại Việt Nam.

Về phạm vi văn bản, luận án sẽ tiến hành khảo sát các bài viết về vấn đề phụ nữ của phong trào Văn hóa mới trên toàn bộ tạp chí Tân thanh niên bản gốc, Cầu Ích thư xã, Thượng Hải, 1915-1923 (《新青年》, 上海, 求益书社, 1915-1923) và tạp chí Tân Trào bản in lại, Thượng Hải thư điểm xuất bản xã, Thượng Hải, 1986 (《新潮》, 上海,

上海书店出版社, 1986); các bài viết về vấn đề phụ nữ của nhân sĩ Văn hóa mới đăng trên một số báo, tạp chí khác, in lại trong hai bộ: Trung Hoa toàn quốc phụ nữ liên hợp hội (1990), Tuyển tập các bài viết về vấn đề phụ nữ thời Ngũ Tứ, Trung Quốc phụ nữ xuất bản xã, Bắc Kinh (中华全国妇女联合会编 (1990), 《五四时期妇女问题文选》, 北京, 中国妇女出版社) và Trung Quốc phụ nữ quản lý cán bộ học viện (1988), Tổng tập tư liệu văn hiến phong trào giải phóng phụ nữ Trung Quốc, tập 1 (1918-1949), Trung Quốc phụ nữ xuất bản xã, Bắc Kinh (中国妇女管理干部学院编 (1988), 《中国妇女运动文献资料汇编》第一册 (1918-1949), 北京, 中国妇女出版社); Văn bản hai bộ luật Đại Thanh luật lệ và Trung Hoa Dân Quốc dân pháp: Điền Đào, Trịnh Tàn hiệu đính (1999), Đại Thanh luật lệ, Bắc Kinh, NXB Pháp luật (田涛, 郑秦点校 (1999年), 《大清律例》, 北京, 法律出版社) và Thượng Hải Pháp học biên dịch xã (1937), Trung Hoa Dân Quốc dân pháp, Thượng Hải, Hội Văn Đường tân ký thư cục (上海法学编译社 (1937年), 《中華民國民法》, 上海, 会文堂新记书局); Văn bản tiểu thuyết Trở vỏ lừa ra của Phan Khôi, Phổ thông bán nguyệt san, số 41, ra ngày 16/08/1939; các bài báo của Phan Khôi về vấn đề phụ nữ đăng trên Phụ nữ tân văn, Phụ nữ thời đàm và Trung lập, do Lại Nguyên Ân giới thiệu và tuyển chọn, in lại trong Phan Khôi Vấn đề phụ nữ ở nước ta (NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2018).

Về phạm vi không gian và thời gian, luận án nghiên cứu về giai đoạn diễn ra phong trào Văn hóa mới (1915-1923) và những thành tựu, ảnh hưởng của phong trào trong xã hội Trung Quốc trong

khoảng trên dưới 10 năm sau đó. Luận án cũng nghiên cứu những ảnh hưởng của phong trào Văn hóa mới ở Việt Nam trong giai đoạn đồng đại.

4. Phương pháp nghiên cứu

Xuất phát từ đặc điểm của chuyên ngành Trung Quốc học, luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành, kết hợp một số phương pháp chuyên ngành truyền thống của một số lĩnh vực liên quan đến đề tài như văn học, lịch sử tư tưởng, sử học, văn hóa học nhằm khảo sát và đánh giá các quan điểm lý luận và hoạt động xã hội, thành tựu và hạn chế của phong trào Văn hóa mới trong vấn đề giải phóng phụ nữ. Luận án cũng sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp nhằm bước đầu khảo sát ảnh hưởng giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới ở Việt Nam thông qua nghiên cứu quan điểm về phụ nữ của Phan Khôi (1887-1959).

5. Đóng góp mới của luận án

Luận án là nghiên cứu đầu tiên ở Việt Nam khảo sát toàn bộ các tác phẩm báo chí trên hai tạp chí *Tân thanh niên* và *Tân trào* cùng một số tác phẩm báo chí đăng trên các tạp chí khác nhằm làm rõ nội dung quan điểm và thực hành giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới.

Luận án là nghiên cứu đầu tiên tiến hành nghiên cứu so sánh hai bộ luật *Đại Thanh luật lệ* và *Trung Hoa Dân Quốc dân pháp* nhằm làm rõ ảnh hưởng của phong trào Văn hóa mới trong việc chế định các điều luật liên quan đến phụ nữ trong văn bản pháp luật.

Luận án là nghiên cứu đầu tiên tiến hành khảo sát ảnh hưởng của quan điểm và thực hành giải phóng phụ nữ của phong trào Văn

hóa mới tại Việt Nam. Thông qua nghiên cứu trường hợp Phan Khôi (1887-1959), luận án đã phát hiện một số chỉ dấu cho thấy ảnh hưởng của phong trào Văn hóa mới tại Việt Nam liên quan đến vấn đề giải phóng phụ nữ.

6. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án được cấu trúc thành 5 chương.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Lịch sử vấn đề

1.1.1. Khái quát quan niệm về phụ nữ trong xã hội Trung Quốc truyền thống

Mục này tiến hành khái quát quan niệm về phụ nữ trong xã hội Trung Quốc truyền thống trên các phương diện: ảnh hưởng của quan niệm nam tôn nữ ti đến việc xác lập địa vị của phụ nữ trong gia đình và xã hội; những đòi hỏi khát khe về tiết hạnh đối với nữ giới; những qui định về phân công công việc và phạm vi hoạt động của nữ giới; những hạn chế trong quyền tiếp nhận giáo dục và nội dung giáo dục nữ giới; sự tước bỏ các quyền về hôn nhân và tài sản của phụ nữ.

1.1.2 Diễn biến của quan niệm về phụ nữ ở Trung Quốc thời cận đại

Các phong trào khởi nghĩa, duy tân, cải lương xã hội trong suốt thời cận đại như phong trào Dương Vụ (từ những năm 60 đến những năm 90 của thế kỷ XIX), khởi nghĩa Thái Bình thiên quốc (1851 - 1864), cuộc vận động Duy Tân Mậu Tuất (1898), Cách mạng Tân Hợi (1911) đều đưa ra những tuyên bố và hành động cụ thể nhằm thay đổi quan niệm về phụ nữ trong xã hội Trung Quốc.

1.2 Cuộc vận động Văn hóa mới (Phong trào Văn hóa mới) và “Vấn đề giải phóng phụ nữ” trong phong trào Văn hóa mới

1.2.1 Cuộc vận động Văn hóa mới (Phong trào Văn hóa mới)

Phong trào Văn hóa mới (新文化运动) được tiến hành trong gần một thập kỷ từ năm 1915 đến năm 1923, với một loạt các hoạt động như: phát hành báo chí tạo cơ quan ngôn luận chính thức; thực hiện cải lương văn học, kêu gọi sáng tác bằng văn bạch thoại, gây dựng trào lưu văn học mới nhằm đưa văn học đến gần hơn với đông đảo các tầng lớp nhân dân, góp phần vào việc phổ cập tư tưởng tiến bộ trong xã hội; tổ chức các hoạt động diễn thuyết, giao lưu và truyền bá văn hóa mới. Đến những năm 1922-1923, do có sự phân hóa trong đội ngũ lãnh tụ, phong trào dần tan rã.

1.2.2 “Vấn đề giải phóng phụ nữ” trong Phong trào Văn hóa mới

Khái niệm “vấn đề giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới” được sử dụng trong luận án là chỉ toàn bộ các quan điểm lý luận được phong trào Văn hóa mới đề xướng trên báo chí cùng hàng loạt các hoạt động thực hành xã hội được phong trào Văn hóa mới tiến hành nhằm đưa các nội dung lý luận đó vào thực tiễn xã hội Trung Quốc trong giai đoạn diễn ra phong trào.

1.3 Những công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài

1.3.1 Những công trình nghiên cứu ở Trung Quốc và nước ngoài

Các nghiên cứu liên quan đến vấn đề giải phóng phụ nữ trong Phong trào Văn hóa mới có thể được phân loại như sau: (i)Nghiên cứu quan điểm của một hay một số lãnh tụ Văn hóa mới về vấn đề giải phóng phụ nữ (ii)Nghiên cứu tư trào giải phóng phụ nữ của Văn hóa mới phân chia theo nội dung vấn đề (iii)Nghiên cứu về ảnh

hưởng của tư tưởng nữ quyền phương Tây đối với tư tưởng giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới (iv) Nghiên cứu về thực hành giải phóng phụ nữ của Văn hóa mới nói riêng hoặc trong thời cận đại ở Trung Quốc nói chung-chủ yếu trên phương diện xuất bản báo chí (v) Nghiên cứu về phong trào giải phóng phụ nữ của Văn hóa mới trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn.

1.3.2 Những công trình nghiên cứu ở Việt Nam

Ở Việt Nam, các nghiên cứu liên quan đến đề tài có thể được phân loại như sau: (i) Những công trình nghiên cứu về Phong trào Văn hóa mới ở Việt Nam (ii) Những công trình nghiên cứu ở Việt Nam về vấn đề giải phóng phụ nữ của Phong trào Văn hóa mới (iii) Những công trình nghiên cứu theo hướng liên ngành về vấn đề phụ nữ ở Việt Nam.

1.4 Định hướng nghiên cứu của đề tài

1.4.1 Một số lý thuyết trong nghiên cứu về giải phóng phụ nữ

Lý thuyết cơ bản trong nghiên cứu về vấn đề giải phóng phụ nữ là chủ nghĩa nữ quyền (feminism) xuất phát từ phương Tây, lý thuyết này đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển với những nội dung khác nhau: (i) Giai đoạn sơ khai hay còn được gọi là giai đoạn chủ nghĩa nữ quyền cổ điển (trước thế kỷ XIX), (ii) Chủ nghĩa nữ quyền làn sóng thứ nhất (từ thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX), (iii) Chủ nghĩa nữ quyền làn sóng thứ hai (từ khoảng 1920-1969) và (iv) Chủ nghĩa nữ quyền làn sóng thứ ba (từ 1969 đến nay).

Trong xu hướng nghiên cứu giới hiện nay, các nhà khoa học cho rằng, muốn nghiên cứu tính phức tạp trong hành vi của con người nói chung và sự phát triển của vai trò giới nói riêng, cần phải hướng đến một

sự kết hợp liên ngành của nhiều bộ môn khoa học khác nhau, không chỉ sinh học mà còn tâm lý học, nhân học, xã hội học.

1.4.2 Hướng tiếp cận của đề tài

Nghiên cứu xác định hướng tiếp cận trên cơ sở lý luận kết hợp từ lý thuyết nữ quyền làn sóng thứ nhất ở phương Tây, đặc biệt là khuynh hướng tư tưởng nữ quyền tự do và nữ quyền xã hội chủ nghĩa, kết hợp so sánh, đối chiếu với quan niệm về phụ nữ trong xã hội Trung Quốc truyền thống.

CHƯƠNG 2. QUAN ĐIỂM CỦA PHONG TRÀO VĂN HÓA MỚI VỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

2.1 Phản biện quan niệm truyền thống về vấn đề phụ nữ, đề xướng tư tưởng bình đẳng nam nữ

2.1.1 Phê phán quan niệm nam tôn nữ ti, tuyên truyền tư tưởng bình đẳng nam nữ

Cho rằng hệ thống luân lý, đạo đức xây dựng trên cơ sở quan niệm “nam tôn nữ ti” của hệ tư tưởng Nho gia là rào cản cho việc xây dựng mối quan hệ bình đẳng giữa mọi công dân trong xã hội, cản trở Trung Quốc tiến lên con đường xây dựng một nhà nước dân chủ, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới hiện đại, các nhân sĩ Văn hóa mới đã không ngần ngại đưa ra những phản biện đối với hệ thống quan niệm này, đồng thời mạnh mẽ tuyên quyền tư tưởng bình đẳng nam nữ trong xã hội Trung Quốc.

2.1.2 Phản đối quan niệm tiết hạnh, đề nghị xây dựng quan niệm luân lý bình đẳng

Trong những yếu tố mang tính áp bức của đạo Khổng đối với quyền tự do cá nhân, những đòi hỏi của hệ thống luân lý, đạo đức

Nho gia đối với vấn đề tiết hạnh của nữ giới là một khía cạnh nổi bật. Phong trào Văn hóa mới đã tiến hành phân tích và đưa ra những phản biện cụ thể về các vấn đề liên quan đến tiết hạnh như: vấn đề phụ nữ tái giá, vấn đề tuân tiết theo chồng, tiết hạnh có phải là đạo đức không, yêu cầu về tiết hạnh chỉ dành riêng cho phụ nữ có hợp lý không. Các phương diện của tiết hạnh cũng được mổ xẻ cụ thể, từ trình (chuyên nhất với chồng khi còn sống) đến tiết (thủ tiết khi người chồng đã qua đời) cho đến tiết liệt (tuân tiết theo chồng khi người chồng không may qua đời).

2.2 Phê phán chế độ hôn nhân-gia đình kiểu cũ, khuyến khích xây dựng mô hình hôn nhân-gia đình hiện đại

2.2.1 Phê phán hôn nhân sắp đặt, đòi quyền tự do yêu đương

Quan niệm truyền thống ở Trung Quốc coi hôn nhân là chuyện hệ trọng của gia đình, dòng tộc, là phương thức để duy trì sợi dây huyết thống, nối dõi tông đường. Việc sắp đặt hôn sự và chọn người phối ngẫu luôn do cha mẹ, ông bà và các bậc tôn trưởng trong dòng họ quyết định. Các thủ lĩnh của phong trào Văn hóa mới đã tiến hành xây dựng định nghĩa mới về hôn nhân. Theo họ, một cuộc hôn nhân thực sự phải được xây dựng trên cơ sở quan trọng nhất là tình yêu nam nữ và do hai bên nam nữ tự quyết định,.

2.2.2 Phê phán chế độ gia đình kiểu cũ, khuyến khích xây dựng mô hình gia đình mới

Cho rằng dưới chế độ đại gia tộc, vai trò của người con, người vợ trong gia đình bị hạ thấp, bị trói buộc vào thân phận phục tùng người cha, người chồng, khiến họ không thể có được suy nghĩ và nhân cách độc lập, phong trào Văn hóa mới kêu gọi xóa bỏ chế độ

đại gia tộc nhằm giải phóng nhân cách và con người cá nhân cho thanh niên nam nữ. Các trí thức Văn hóa mới cũng đưa ra những kiến nghị cho việc xây dựng gia đình kiểu mới. Mô hình gia đình kiểu mới được đề xuất là gia đình nhỏ chỉ bao gồm vợ, chồng và con cái chưa thành hôn.

2.2.3 Kêu gọi kiểm soát sinh đẻ và xây dựng nền giáo dục công cho trẻ em

Tiếp thu quan điểm về quyền tự quyết của nữ giới trong việc lập kế hoạch sinh đẻ và tránh thai từ trào lưu tư tưởng nữ quyền làn sóng thứ nhất diễn ra mạnh mẽ ở phương Tây, một bộ phận trí thức Văn hóa mới đã bước đầu quan tâm đến vấn đề kiểm soát sinh đẻ và xây dựng nền giáo dục công cho trẻ em. Theo họ, chỉ như vậy mới có thể giải phóng những áp lực về sinh đẻ và nuôi dạy con cái đang đè nặng lên vai phụ nữ Trung Quốc.

2.3 Đòi quyền bình đẳng về giáo dục và độc lập về kinh tế, nghề nghiệp cho phụ nữ

2.3.1 Đòi quyền bình đẳng về giáo dục

Các trí thức Văn hóa mới cho rằng để có thể độc lập, tự chủ, có đủ năng lực đóng góp xã hội, phụ nữ buộc phải có tri thức, học vấn. Vì vậy, Phong trào Văn hóa mới đưa ra hai đề xuất nhằm đòi quyền bình đẳng về giáo dục cho phụ nữ: (i) Đòi quyền bình đẳng trong mục tiêu giáo dục: phụ nữ tiếp nhận giáo dục với thân phận, nhân cách độc lập; (ii) Đòi quyền bình đẳng trong nội dung và phương thức giáo dục: mở cửa giáo dục bậc cao với nữ giới, thực hiện nam nữ học chung trường.

2.3.2 Đòi quyền độc lập về kinh tế, nghề nghiệp

Chúng kiến các sự kiện thực tế trong xã hội Trung Quốc, đồng thời tiếp thu những quan điểm liên quan trong tư tưởng nữ quyền phương Tây, phong trào Văn hóa mới kêu gọi thay đổi các qui định về quyền sở hữu và thừa kế tài sản của nữ giới, đồng thời mở rộng phạm vi lựa chọn nghề nghiệp và sinh kế của họ nhằm khuyến khích phụ nữ phấn đấu đạt được trạng thái độc lập về kinh tế.

2.4 Khuyến khích phụ nữ tự lập, nâng cao địa vị xã hội, tham gia đóng góp xã hội

2.4.1 Khuyến khích phụ nữ xây dựng tinh thần tự lập và nhân cách độc lập

Cùng với những kêu gọi thay đổi quan niệm xã hội về vấn đề phụ nữ, phong trào Văn hóa mới cũng kêu gọi chính những người phụ nữ Trung Quốc tự thức tỉnh về sự độc lập của mình, cho rằng đây là điều kiện quan trọng để có thể xây dựng một thể hệ công dân mới có đủ tri thức và năng lực đóng góp xã hội.

2.4.2 Kêu gọi xóa bỏ chế độ ca kỹ

Cho rằng sự tồn tại của ca kỹ là sự chà đạp lên phẩm giá và lòng tự trọng của nữ giới, cùng với việc kêu gọi xóa bỏ chế độ tì thiếp trong gia đình, các lãnh tụ Văn hóa mới cũng quyết liệt đề nghị xóa bỏ chế độ ca kỹ trong xã hội.

2.4.3 Đòi quyền giao tiếp công khai trong xã hội

Quan niệm luân lý truyền thống của Trung Quốc giới hạn phạm vi sinh hoạt của nữ giới trong cánh cửa gia đình, việc tiếp xúc giữa nam và nữ bị coi là điều cấm kỵ. Với mục tiêu xây dựng một thể hệ thanh niên mới độc lập, tự chủ, Phong trào Văn hóa mới đã coi việc thúc đẩy nam nữ giao tiếp xã hội công khai là điều kiện tất yếu để

phá vỡ sự phân chia ranh giới giữa nam và nữ, nâng cao nhân cách của người nam và người nữ.

2.4.4 Đòi quyền tham chính và quyền đóng góp xã hội

Phong trào đòi quyền bình đẳng về mặt chính trị cho nữ giới, nhìn nhận phụ nữ với tư cách quốc dân đã được khởi xướng từ thời Cách mạng Tân Hợi. Tuy vậy, chỉ đến khi cuộc vận động giải phóng phụ nữ một lần nữa được phong trào Văn hóa mới phát động, phong trào phụ nữ tham chính mới trở thành đề tài thảo luận sôi nổi trên hệ thống báo chí Trung Quốc đương thời.

CHƯƠNG 3. NHỮNG HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA PHONG TRÀO VĂN HÓA MỚI NHẪM TUYÊN TRUYỀN TƯ TƯỞNG GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

3.1 Hoạt động trước tác, xuất bản báo chí tuyên truyền giải phóng phụ nữ

3.1.1 Tạp chí Tân thanh niên với vấn đề giải phóng phụ nữ

Tạp chí *Tân Thanh niên* (新青年) phát hành với tên gọi ban đầu là *Tạp chí Thanh niên* (青年杂志), tên tiếng Pháp là *La Jeunesse*, là một tạp chí có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ ở Trung Quốc trong những năm đầu thế kỷ XX, được coi là cơ quan ngôn luận chính của phong trào Văn hóa mới. Trong suốt thời gian diễn ra phong trào, vấn đề phụ nữ luôn là một trong những nội dung quan trọng trong các cuộc thảo luận trên tạp chí này. Trong mục này, luận án đã tiến hành lập bảng khảo sát chi tiết nội dung đề xướng và thảo luận của 56 bài báo có nội dung liên quan đến vấn đề phụ nữ được đăng tải trên *Tân thanh niên*.

3.1.2 Tạp chí Tân trào với vấn đề giải phóng phụ nữ

Tạp chí *Tân trào* (新潮, tên tiếng Anh là *The Renaissance*) , ra số đầu tiên ngày 01 tháng 01 năm 1919, do nhóm “Tân trào xã” thuộc hội sinh viên Đại học Bắc Kinh biên soạn, NXB Đại học Bắc Kinh phát hành. Trong suốt những năm diễn ra phong trào Văn hóa mới, sát cánh cùng *Tân thanh niên*, *Tân trào* đã đăng tải 13 bài viết và 10 truyện ngắn có nội dung liên quan đến vấn đề phụ nữ. Trong mục này, luận án đã tiến hành khảo sát chi tiết nội dung các bài viết và sáng tác nói trên.

3.1.3 Vấn đề giải phóng phụ nữ trên các tạp chí khác

Dưới sức ảnh hưởng từ những quan điểm giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới được đăng tải thường xuyên trên *Tân thanh niên* và *Tân trào*, các chuyên mục, số báo chuyên đề về phụ nữ cũng được các tạp chí cấp tiến khác phát hành liên tục ở Trung Quốc. Đặc biệt, trong hai năm 1919, 1920, giai đoạn cao trào của phong trào Văn hóa mới, các bài viết về phụ nữ trên báo chí cũng nở rộ hơn bao giờ hết, đưa vấn đề phụ nữ trở thành một trong những trọng tâm thảo luận của giới tư tưởng Trung Quốc.

3.2 Hoạt động dịch thuật, giao lưu văn hóa tuyên truyền giải phóng phụ nữ

3.2.1 Dịch thuật, giới thiệu tư tưởng tiên bộ về phụ nữ từ phương Tây và Nhật Bản

Các nhân sĩ Văn hóa mới đã tích cực dịch thuật, truyền bá tư tưởng nữ quyền phương Tây trên *Tân thanh niên*, *Tân trào* và các tạp chí cấp tiến đương thời. Theo khảo sát của luận án, trong số 56 bài viết có nội dung tuyên truyền tư tưởng giải phóng phụ nữ được đăng tải trên *Tân thanh niên*, có 10 bài được dịch hoặc trích dịch trực tiếp từ trước tác của

các nhà tư tưởng phương Tây hoặc Nhật Bản, chiếm 18%. Một bộ phận không nhỏ các bài viết còn lại có trích dẫn gián tiếp hoặc phát triển trên cơ sở tư tưởng nữ quyền của các tác giả nước ngoài.

3.2.2 Hoạt động giao lưu văn hóa giới thiệu tư tưởng giải phóng phụ nữ đến công chúng Trung Quốc

Trong giai đoạn diễn ra phong trào Văn hóa mới, rất nhiều học giả, nhà nghiên cứu, nhà văn nước ngoài đã đến thăm và thực hiện nhiều hoạt động diễn thuyết, giảng dạy, tọa đàm ở các trường đại học và nhiều cơ quan văn hóa tại các đô thị lớn ở Trung Quốc. Trong đó, chuyến thăm và diễn thuyết của Margaret Sanger (桑格, 1879-1966) đã mở ra một nội dung hoàn toàn mới mẽ cho cuộc thảo luận của phong trào Văn hóa mới về giải phóng phụ nữ, đó là vấn đề kiểm soát sinh đẻ, quyền lập kế hoạch sinh con và tránh thai của phụ nữ.

3.3 Hoạt động diễn thuyết, kêu gọi giải phóng phụ nữ

3.3.1 Hoạt động diễn thuyết của các lãnh tụ Văn hóa mới về giải phóng phụ nữ

Không chỉ dừng lại ở những phát ngôn, đề xướng trên phương tiện báo chí, phong trào Văn hóa mới còn tổ chức nhiều buổi diễn giảng gây tiếng vang lớn ở các trường đại học, cao đẳng Trung Quốc về vấn đề giải phóng phụ nữ. Các bài diễn thuyết này sau đó lại được đăng tải lại trên báo chí, gây tiếng vang lớn trong giới thanh niên, sinh viên thành thị, tạo ra một số thay đổi trong dư luận xã hội Trung Quốc về vấn đề phụ nữ.

3.3.2 Hoạt động kêu gọi giải phóng phụ nữ xuất phát từ các sự kiện thực tế trong xã hội

Phong trào Văn hóa mới thường xuyên tổ chức hoặc ủng hộ tầng lớp thanh niên, sinh viên tổ chức những chuỗi hoạt động biểu đạt thái độ đối với các sự kiện thực tế liên quan đến vấn đề phụ nữ trong xã hội Trung Quốc. Các hoạt động này đã thu hút được sự chú ý của giới báo chí, một số cơ quan hữu quan và dư luận xã hội, nhờ đó phổ cập được các nội dung giải phóng phụ nữ và tranh thủ được sự ủng hộ của một bộ phận công chúng lớn hơn ở khu vực thành thị.

CHƯƠNG 4. THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ CỦA PHONG TRÀO VĂN HÓA MỚI TRONG VẤN ĐỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

4.1 Thành tựu trên các phương diện văn hóa, tư tưởng, giáo dục, xã hội

4.1.1 Phá vỡ quan niệm nam tôn nữ ti, hình thành ý thức tự lập

Dưới ảnh hưởng phong trào giải phóng phụ nữ của Văn hóa mới và các phong trào phụ nữ trong khoảng những những năm 1920, 1930, ý thức về sự độc lập, tự chủ cũng như quan niệm về quyền lợi và nghĩa vụ quốc dân cùng vai trò chính trị, xã hội của nữ giới có ảnh hưởng mạnh mẽ trong một bộ phận phụ nữ Trung Quốc. Họ nhận thức được việc tự giác gánh vác nghĩa vụ công dân đối với quốc gia, dân tộc chính là tiền đề cho việc giành quyền bình đẳng với nam giới.

4.1.2 Thúc đẩy bình đẳng nam nữ về tiếp nhận giáo dục

Xuất phát từ Đại học Bắc Kinh, phong trào “Đại học xóa bỏ ngăn cấm nữ giới” lan rộng khắp Trung Quốc. Ngày 12 tháng 3 năm 1919, Bộ Giáo dục Trung Hoa Dân Quốc ban bố “Quy trình mở cửa trường cao đẳng Sư phạm nữ giới” gồm 6 chương 35 điều, chính thức cho phép thành lập các trường cao đẳng sư phạm cho nữ giới. Ngày 23 tháng 4 năm 1919, “Trường Sư phạm nữ Bắc Kinh” được nâng

cấp thành “Trường Cao đẳng Sư phạm nữ Bắc Kinh”. Sau đó, nhiều thành phố khác ở Trung Quốc cũng thành lập các trường cao đẳng sư phạm dành cho nữ giới. Năm 1922, Chính phủ Bắc Dương ban hành chế độ giáo dục mới lấy tên gọi Nhâm Tuất học chế (壬戌学制), xác lập một hệ thống giáo dục mới không phân biệt giới tính, khẳng định quyền bình đẳng nam nữ trong cơ hội tiếp nhận giáo dục.

4.1.3 Khẳng định năng lực xã hội của phụ nữ

Trong quá trình diễn ra phong trào Văn hóa mới, nhờ việc phát triển giáo dục và mở rộng phạm vi nghề nghiệp của nữ giới, một bộ phận phụ nữ có học vấn đã thoát ra khỏi những ràng buộc của lễ giáo phong kiến, chủ động tham gia vào các phong trào xã hội, sát cánh cùng bộ phận nam thanh niên tiên bộ đòi quyền giao tế xã hội công khai, quyền tham chính cho bản thân. Các hoạt động đấu tranh yêu nước, chống đế quốc và phong kiến của thanh niên, sinh viên thời kỳ này cũng là cơ hội để nam nữ thanh niên có dịp tiếp xúc, cùng đấu tranh vì mục tiêu, lý tưởng chung, xóa bỏ những giới vực ngăn cản sự tiếp xúc giữa nam và nữ.

4.1.4 Gia tăng số lượng phụ nữ có nghề nghiệp độc lập

Những năm 20 của thế kỷ XX, các trường học dành cho nam giới và hệ thống giáo dục bậc cao đã bước đầu tuyển dụng giáo viên nữ, một bộ phận phụ nữ cũng được tiếp nhận vào làm trong các ngành tài chính, ngân hàng. Có thể thấy, những đề xướng của phong trào Văn hóa mới về quyền bình đẳng trong phạm vi lựa chọn nghề nghiệp cho phụ nữ đã đạt được một số thành tựu đáng kể.

4.2 Thành tựu trên phương diện pháp luật

Những đề xuất mang tính cách tân trong quan niệm về phụ nữ của phong trào Văn hóa mới đã tạo tiền đề cho một số quyền bình đẳng của phụ nữ với nam giới trên phương diện pháp lý, thể hiện rõ nhất trong bộ luật *Trung Hoa Dân Quốc dân pháp*. Về hôn nhân, người phụ nữ có đã có quyền tự quyết trong việc lập hôn ước, kết hôn, li hôn và tái hôn. Chế độ đa thê bị nghiêm cấm, quyền lợi của người vợ và người chồng trong quan hệ hôn nhân cũng được qui định tương đối bình đẳng. Về tài sản, phụ nữ được xác lập địa vị tài sản bình đẳng với nam giới trong quyền thừa kế. Trong quan hệ hôn nhân, mặc dù quyền quản lý tài sản vẫn chủ yếu nằm trong tay người chồng, song phụ nữ cũng bước đầu được trao quyền sở hữu và quyền quản lý tài sản trong một số trường hợp cụ thể.

4.3 Hạn chế trong vấn đề giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới

4.3.1 Hạn chế trên phương diện giáo dục-xã hội

Bên cạnh những thành quả đạt được, quan điểm và hoạt động giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới cũng thể hiện không ít hạn chế. Đầu tiên, đối tượng mà những đề xuất này hướng tới vẫn chỉ giới hạn ở bộ phận thanh niên tư sản thành thị. Bên cạnh đó, tổ chức- kết cấu xã hội Trung Quốc khi ấy chưa hoàn thiện để đón nhận những phụ nữ sống theo lối mới. Nhiều phụ nữ gặp khó khăn khi lựa chọn theo đuổi con đường học vấn, hoặc sau khi học xong, đặc biệt là sau khi kết hôn, lại buộc phải quay về với lối sống kiểu cũ, quanh quẩn trong phạm vi gia đình, không thể tham gia lao động và đóng góp xã hội.

4.3.2 Hạn chế trên phương diện văn hóa- tư tưởng

Các nhân sĩ Văn hóa mới đứng trên lập trường của nam giới để kêu gọi giải phóng phụ nữ, do đó, những đề xuất này đôi khi thể hiện tính chủ quan, nhiều khuyến nghị còn mang tính lý thuyết, xa rời thực tiễn, không lường trước được những rào cản văn hóa- tư tưởng hàng ngàn năm trong xã hội có thể hạn chế sự phấn đấu giành quyền bình đẳng của phụ nữ đến thế nào.

4.3.3 Hạn chế trên phương diện pháp luật

Ngoài những thay đổi mang tính tiến bộ trong quyền lợi về hôn nhân và tài sản của nữ giới, còn rất nhiều quyền lợi mà người phụ nữ đáng được hưởng trên nhiều mặt khác của đời sống vẫn chưa được những người làm luật quan tâm đến hoặc do điều kiện xã hội khi ấy mà chưa thể đạt được sự đồng thuận để đưa vào bộ luật *Trung Hoa Dân Quốc dân pháp*.

CHƯƠNG 5. ẢNH HƯỞNG CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ TRONG PHONG TRÀO VĂN HÓA MỚI TẠI VIỆT NAM (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP PHAN KHÔI)

5.1 Dấu ấn của phong trào Văn hóa mới ở Việt Nam giai đoạn trước năm 1945

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về phong trào Văn hóa mới hầu hết tập trung vào hai khía cạnh: những kêu gọi cách tân trên phương diện văn học và những hoạt động đấu tranh yêu nước, cách mạng của phong trào. Trong giai đoạn trước 1945, vấn đề giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới chỉ được đề cập điểm xuyết trong một số bài báo có nội dung liên quan đến vấn đề phụ nữ của Phan Khôi.

5.2 Vấn đề phụ nữ trên báo chí Việt Nam giai đoạn trước năm 1945

Một số nội dung vấn đề phụ nữ ở Việt Nam giai đoạn này cũng thể hiện nhiều điểm tương đồng với những nội dung mà phong trào Văn hóa mới đề xướng như: vấn đề giải phóng phụ nữ khỏi lễ giáo phong kiến, vấn đề trinh tiết, thủ tiết, vấn đề hôn nhân tự do, phê phán đa thê, đề xướng đẩy mạnh giáo dục nữ giới, mở mang nghề nghiệp nữ giới.

5.3 Quan điểm giải phóng phụ nữ của Phan Khôi-đối chiếu với quan điểm của phong trào Văn hóa mới

5.3.1 Về vấn đề tiết hạnh

Những nội dung liên quan đến tiết hạnh nữ giới mà Phan Khôi đề xướng bao gồm: đề cao phẩm cách, sự đoan chính của phụ nữ với tư cách một con người tự do; khẳng định quyền tự quyết của họ đối với việc ở vậy hay cải giá; phê phán việc áp đặt những đòi hỏi về tiết trinh đối với nữ giới. Những quan điểm này thể hiện nhiều nét tương đồng với quan điểm của các nhân sĩ Văn hóa mới, xét cho cùng, đó chính là việc đề cao nhân cách, phẩm giá và quyền tự quyết của người nữ đối với cuộc đời mình.

5.3.2 Về vấn đề hôn nhân và gia đình

Những phản biện của Phan Khôi về vấn đề hôn nhân và gia đình chủ yếu thể hiện trên các phương diện phê phán chuyên chế gia đình và việc sống chung nhiều thế hệ. Những biện luận của Phan Khôi trên phương diện phê phán chuyên chế gia đình cũng rất tương đồng với quan điểm của phong trào Văn hóa mới, đặc biệt là phê phán sự áp bức của quyền gia trưởng lên các cá nhân khác trong gia đình.

5.3.3 Về vấn đề giáo dục, nghề nghiệp và kinh tế

Một số quan điểm về vấn đề giáo dục và nghề nghiệp nữ giới của Phan Khôi gần như trùng khít với các quan điểm của phong trào Văn hóa mới. Tuy vậy, nếu như ngay từ những năm 1918-1919, các nhân sĩ Văn hóa mới đã khẳng định lợi ích và tính tất yếu của việc nam nữ học chung trường cũng như việc mở cửa hệ thống giáo dục bậc cao đối với nữ giới, giành được khá nhiều thành tựu cụ thể, thì cho đến năm 1929, đề xướng của Phan Khôi vẫn chỉ dừng lại ở việc vận động chính phủ mở thêm trường dạy học cho con gái, vận động quyền góp từ thiện để mở thêm lớp học bổ túc cho phụ nữ đã có chồng, lập hội đồng làm sách giáo khoa tặng hoặc bán với giá rẻ cho nữ giới.

5.4 Những chỉ dấu cho thấy sự tiếp xúc với tư liệu giải phóng phụ nữ từ phong trào Văn hóa mới của Phan Khôi

Bên cạnh việc phân tích đối chiếu những quan điểm cụ thể của Phan Khôi và các nhân sĩ Văn hóa mới được thực hiện ở mục 5.3, trong mục này, luận án phân tích những trích dẫn trực tiếp nhắc đến vấn đề giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới trong các bài viết của Phan Khôi, từ đó chỉ ra Phan Khôi đã có tiếp xúc với tư liệu về giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới. Đây là cơ sở để củng cố nhận định của người viết về việc tư tưởng của Phan Khôi trong vấn đề giải phóng phụ nữ có sự tham khảo và phần nào chịu ảnh hưởng của phong trào Văn hóa mới.

KẾT LUẬN

1. Quan điểm giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới chịu ảnh hưởng của trào lưu nữ quyền làn sóng thứ nhất, đặc biệt là hai khuynh hướng nữ quyền tự do và nữ quyền xã hội chủ nghĩa từ

phương Tây và Nhật Bản. Trên cơ sở của những lý thuyết này, đồng thời phản biện những quan niệm liên quan đến phụ nữ trong tư tưởng Nho gia truyền thống, các nhân sĩ Văn hóa mới đã phê phán mạnh mẽ luân lý Nho gia, đồng thời đề xuất nhiều quan điểm táo bạo về giải phóng phụ nữ. Nội dung quan điểm giải phóng phụ nữ được phong trào Văn hóa mới đề xuất và thảo luận bao gồm: Phê phán và yêu cầu xóa bỏ quan niệm nam tôn nữ ti, quan niệm về tiết hạnh, chế độ chuyên chế gia đình; tuyên truyền tư tưởng nam nữ bình đẳng, kêu gọi xây dựng mô hình gia đình mới, kêu gọi kiểm soát sinh đẻ, đòi quyền bình đẳng cho phụ nữ trên các phương diện: giáo dục, kinh tế, xã hội, tham chính.

2. Các nhân sĩ Văn hóa mới không chỉ đưa ra những đề xuất mang tính lý thuyết mà còn thực hiện nhiều hoạt động thực tiễn nhằm tuyên truyền, tạo ảnh hưởng, đưa các nội dung đề xuất này vào thực tiễn xã hội Trung Quốc. Các thực hành cụ thể này bao gồm:

- Trước tác, xuất bản báo chí tuyên truyền tư tưởng giải phóng phụ nữ: Trong giai đoạn diễn ra phong trào, các nhân sĩ Văn hóa mới đã xuất bản tạp chí Tân thanh niên làm cơ quan ngôn luận chính, đồng thời họ cũng ủng hộ và hỗ trợ Hội sinh viên trường Đại học Bắc Kinh xuất bản tạp chí Tân trào với mục đích tuyên truyền tư tưởng của phong trào trong giới học sinh, sinh viên và thanh niên thành thị. Ngoài ra, các nhân sĩ Văn hóa mới cùng thường xuyên đăng các bài viết có nội dung liên quan đến giải phóng phụ nữ trên nhiều báo và tạp chí cấp tiến khác. Thông qua các hoạt động báo chí sôi nổi, phong trào Văn hóa mới đã tạo được một luồng dư luận xã hội quan tâm đến vấn đề giải phóng phụ nữ, từ đó khuếch trương ảnh hưởng của tư

tưởng giải phóng phụ nữ trong xã hội Trung Quốc. Dưới ảnh hưởng này, nhiều tạp chí cấp tiến ở Trung Quốc đương thời đã mở ra các chuyên mục về vấn đề phụ nữ, các cuộc thảo luận xoay quanh vấn đề này cũng trở thành một trong những nội dung quan trọng thu hút sự quan tâm của giới tư tưởng Trung Quốc.

- Dịch thuật, tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa tuyên truyền tư tưởng giải phóng phụ nữ: Các nhà hoạt động Văn hóa mới đã tích cực tiến hành dịch thuật, truyền bá tư tưởng nữ quyền ở phương Tây và Nhật Bản trên Tân thanh niên, Tân trào và các tạp chí cấp tiến đương thời. Trong số 56 bài báo có nội dung liên quan đến vấn đề phụ nữ trên Tân thanh niên, có 10 bài được dịch hoặc trích dịch trực tiếp từ trước tác của các nhà tư tưởng phương Tây hoặc Nhật Bản, chiếm 18%. Một bộ phận không nhỏ các bài viết còn lại có trích dẫn gián tiếp hoặc phát triển trên cơ sở tư tưởng nữ quyền của các tác giả nước ngoài. Đặc biệt, một số bài dịch đã mở màn cho những cuộc thảo luận về một số nội dung cụ thể của phong trào giải phóng phụ nữ như: những kịch bản của nhà soạn kịch người Na Uy Henrik Ibsen đã mở ra cuộc thảo luận sôi nổi về nhân cách độc lập và hình tượng người phụ nữ dám từ bỏ gia đình để phát triển cuộc sống độc lập; hay bản dịch bài viết “Bàn về tiết hạnh” của nhà hoạt động xã hội Nhật Bản Yosano Akiko đã mở màn cho cuộc thảo luận về vấn đề tiết hạnh nữ giới.

- Diễn thuyết, tổ chức các hoạt động xã hội thể hiện thái độ đối với những sự kiện thực tế liên quan đến phụ nữ: Các nhân sĩ Văn hóa mới thường xuyên có những bài giảng, bài diễn thuyết tại các trường đại học lớn và một số cơ quan, đơn vị liên quan, họ cũng tổ chức một

số hoạt động thể hiện thái độ và quan điểm về một số sự kiện liên quan đến phụ nữ phát sinh trong đời sống xã hội, đây cũng là một kênh tuyên truyền hiệu quả thúc đẩy tư tưởng giải phóng phụ nữ của phong trào đi vào thực tiễn xã hội.

3. Trong thời gian diễn ra phong trào Văn hóa mới, nhiều học giả, nhà hoạt động xã hội nước ngoài đã đến thăm, diễn thuyết hoặc giảng dạy ở Trung Quốc. Thông qua các hoạt động này, nhiều quan điểm về dân chủ, khoa học, nhân quyền, quan niệm tôn trọng con người cá nhân và quyền tự quyết của công dân, quan niệm tiến bộ về giáo dục, gia đình, xã hội đã được giới thiệu trực tiếp đến công chúng. Trong đó, chuyến thăm và diễn thuyết tại Bắc Kinh và Thượng Hải của nhà hoạt động nữ quyền người Mỹ Margaret Sanger (1879-1966) vào tháng 4 năm 1922 đã mở ra một nội dung hoàn toàn mới mẻ cho cuộc thảo luận của phong trào Văn hóa mới về giải phóng phụ nữ, đó là vấn đề kiểm soát sinh đẻ, quyền lập kế hoạch sinh con và tránh thai của phụ nữ.

4. Phong trào giải phóng phụ nữ của Văn hóa mới đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật trên các phương diện văn hóa, tư tưởng, giáo dục, xã hội như: Phá vỡ quan niệm nam tôn nữ ti, hình thành ý thức tự lập và quan niệm về nhân cách độc lập của nữ giới; thúc đẩy bình đẳng nam nữ về tiếp nhận giáo dục; khẳng định năng lực xã hội của phụ nữ; thúc đẩy sự gia tăng số lượng phụ nữ có nghề nghiệp độc lập. Trên phương diện pháp luật, những ảnh hưởng của phong trào trong đời sống văn hóa, tư tưởng Trung Quốc đã phần nào tác động vào việc chế định một số qui định luật pháp liên quan đến phụ nữ, giúp phụ nữ Trung Quốc đạt được những quyền lợi có tính bước ngoặt về

hôn nhân và tài sản, đó là việc xác lập chế độ hôn nhân một vợ một chồng, công nhận quyền tự quyết đối với vấn đề kết hôn và li hôn, công nhận quyền thừa kế và quyền sở hữu tài sản của người phụ nữ.

Mặc dù vậy, vấn đề giải phóng phụ nữ trong phong trào Văn hóa mới cũng tồn tại không ít hạn chế. Thứ nhất, đối tượng mà phong trào hướng tới vẫn chỉ giới hạn ở bộ phận thanh niên tư sản thành thị, những phụ nữ thuộc tầng lớp trên trong xã hội. Nhiều đề xuất của phong trào còn mang tính lý thuyết, khó phổ cập trong toàn xã hội. Đặc biệt, trong điều kiện xã hội Trung Quốc vẫn bị giằng xé bởi những luồng tư tưởng cũ-mới đan xen, tổ chức- kết cấu xã hội chưa hoàn thiện, cơ sở pháp lý dù đã có tiến bộ nhưng vẫn chưa toàn diện, khiến bộ phận phụ nữ thức tỉnh và đi theo những kêu gọi của phong trào gặp phải nhiều khó khăn trong quá trình thực hành tư tưởng và lối sống mới.

5. Quan điểm về giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới có nhiều nội dung tương đồng với một số quan điểm về vấn đề phụ nữ trên báo chí Việt Nam giai đoạn trước năm 1945. Thông qua nghiên cứu trường hợp Phan Khôi, luận án đã chỉ ra một số chỉ dấu cho thấy ông đã tiếp xúc và chịu ảnh hưởng từ tư tưởng giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới. Chúng tôi cho rằng việc đi sâu nghiên cứu trên phạm vi tư liệu rộng hơn về ảnh hưởng giải phóng phụ nữ của phong trào Văn hóa mới ở Việt Nam là một hướng nghiên cứu có giá trị và triển vọng.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Trần Trúc Ly, Nguyễn Anh Tuấn (2015), “Những biến chuyển trong quyền về hôn nhân và tài sản của phụ nữ Trung Quốc thời cận đại từ góc độ pháp luật (qua “Đại Thanh luật lệ” và “Trung Hoa dân quốc dân pháp”)”, *Kỷ yếu Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ và học viên sau đại học năm học 2014-2015 “Nghiên cứu liên ngành trong Khoa học Xã hội và Nhân văn: tiếp cận từ góc độ lý thuyết và thực tiễn”*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr. 176-192 (chỉ số ISBN: 978-604-62-4251-2).
2. Trần Trúc Ly (2017): “Phong trào Văn hóa mới Ngũ Tứ (1915-1923) và vấn đề giải phóng phụ nữ”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (01), tr. 55-65 (Chỉ số ISSN: 0868-3670).
3. Trần Trúc Ly (2018): “Phụ nữ trong quan niệm của Nho gia Trung Quốc truyền thống”, *Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á* (07), tr. 37-42 (Chỉ số ISSN: 0866-7314).